

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~167~~9/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày ~~17~~ tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Đập Na Kha,
bản Xã, xã Yên Khương, huyện Lang Chánh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công của Chính phủ;

Căn cứ Văn bản số 8872/BKHĐT-KTĐPLT ngày 29/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án khởi công mới tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 5027/QĐ-UBND ngày 30/11/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Đập Na Kha, bản Xã, xã Yên Khương, huyện Lang Chánh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 976/SKHĐT-TĐ ngày 25/3/2016 về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Đập Na Kha, bản Xã, xã Yên Khương, huyện Lang Chánh; của UBND huyện Lang Chánh tại Tờ trình số 1829/Tr-UBND ngày 23/3/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình đập Na Kha, bản Xã, xã Yên Khương, huyện Lang Chánh với những nội dung chủ yếu sau:

- 1. Tên dự án:** Đập Na Kha, bản Xã, xã Yên Khương, huyện Lang Chánh.
- 2. Tên chủ đầu tư:** UBND huyện Lang Chánh.
- 3. Nhà thầu tư vấn lập dự án:** Công ty Cổ phần tư vấn và đầu tư phát triển Bắc sông Mã.
- 4. Mục tiêu đầu tư:** Đảm bảo cấp nước tưới cho 48,5ha đất sản xuất nông nghiệp (đất lúa) và cấp nước sinh hoạt cho 235 hộ dân thuộc bản Xã, xã Yên Khương, huyện Lang Chánh, góp phần ổn định đời sống nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội vùng dự án.

5. Quy mô đầu tư: Xây dựng mới đập dâng đầu mối trên suối Xã có diện tích lưu vực $F_{lv}=3,16\text{km}^2$, đảm bảo tưới cho 48,5ha diện tích đất canh tác với tần suất tưới $P=75\%$, tần suất lũ thiết kế $P=2\%$, tần suất lũ kiểm tra $P=1\%$, hệ số tưới thiết kế $q_{tk} = 1,20 \text{ l/s/ha}$.

6. Nội dung đầu tư và giải pháp kỹ thuật

6.1. Nội dung đầu tư: Xây dựng mới đập dâng đầu mối, 01 tuyến đường quản lý vận hành; kiên cố hóa tuyến kênh tưới và xây dựng công trình trên kênh.

6.2. Giải pháp kỹ thuật:

a). Đập dâng đầu mối (đập Na Kha):

- Lưu lượng thiết kế $Q_{tk}= 32,72\text{m}^3/\text{s}$; lưu lượng kiểm tra $Q_{kt}=46,56\text{m}^3/\text{s}$; cao trình ngưỡng tràn: +190.90m; cao trình đáy bể tiêu năng +188.40m; chiều rộng ngưỡng tràn $B_t=16\text{m}$; chiều dày ngưỡng tràn $\delta=1,2\text{m}$; chiều cao cột nước tràn $H_{tk}=1,11\text{m}$; chiều dài bể tiêu năng $L=7\text{m}$.

- Giải pháp kỹ thuật: Xây dựng mới, cách vị trí đập cũ khoảng 90m về phía thượng lưu; kiểu đập trọng lực mặt cắt thực dụng (tràn tự do); kết cấu thân đập bằng bê tông M150, phía ngoài bọc BTCT M250 dày 25cm. Tại vị trí giữa đập bố trí cửa xả cát kích thước (b×h)=(0,7×0,7)m và tại vị trí vai trái đập bố trí cửa lấy nước kích thước (b×h)=(0,6×0,5)m, kết cấu cửa xả cát và cửa lấy nước bằng BTCT M250, đóng mở cửa lấy nước bằng ổ khóa V1. Tường bên hai vai đập và bể tiêu năng dạng tường bản góc có sườn chống, kết cấu bằng BTCT M250; bể tiêu năng có đáy bể bằng BTCT M250 bố trí các lỗ thoát nước giảm áp, gia cố sau tiêu năng bằng rọ đá hộc xếp khan.

b). Kênh tưới: Dài $L=3.550\text{m}$. Kênh có mặt cắt ngang kênh hình chữ nhật kích thước (b×h)=(0,4÷0,5)×(0,4÷0,5)m; kết cấu bằng bê tông M200. Dọc theo chiều dài tuyến cách 10 m bố trí 01 khe lún chèn giấy dầu tấm nhựa đường; bờ kênh được đắp đất đầm nén đảm bảo độ chặt $K\geq 0,90$. Riêng đối với các đoạn có đỉnh kênh nằm sâu dưới mặt đất tự nhiên được bố trí tấm nắp bằng BTCT M200 đúc sẵn để tránh bồi lấp.

- Công trình trên kênh: Gồm 08 công tiêu luồn dưới kênh; 01 cống qua đường; 18 cửa chia nước; 03 dốc nước; 02 kênh máng. Kết cấu công trình bằng bê tông và BTCT.

c) Đường quản lý vận hành: Chiều dài tuyến $L=1.835\text{m}$. Bề rộng nền đường $B_n=5\text{m}$, bề rộng mặt đường $B_m=3,5\text{m}$, bề rộng lề không gia cố $B_l=2\times 0,75\text{m}$. Mặt đường kết cấu bằng bê tông xi măng M200 dày 20 cm, móng bằng cấp phối đá dăm loại 2 lu lèn chặt dày 15cm; dọc tuyến cứ 05 m bố trí 01 khe lún. Trên tuyến xây dựng 7 cống tròn $\Phi 75\text{cm}$; 01 cống tràn liên hợp; kết cấu công trình bằng bê tông và BTCT.

7. Nhóm, Loại, cấp công trình: Dự án nhóm C; công trình Nông nghiệp và PTNT, cấp IV.

8. Địa điểm xây dựng: Xã Yên Khương, huyện Lang Chánh.

9. Diện tích sử dụng đất: 1,68ha.

10. Phương án bồi thường GPMB: Đất trong khu vực thực hiện dự án được bồi thường và thu hồi theo các quy định của Luật Đất đai và các Quyết định của UBND tỉnh. UBND huyện Lang Chánh tổ chức thực hiện giải phóng mặt bằng theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

11. Tổng mức đầu tư: 20.774 triệu đồng;

Trong đó:

- Chi phí bồi thường GPMB: 1.029 triệu đồng;
- Chi phí xây dựng: 14.130 triệu đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 294 triệu đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 1.637 triệu đồng;
- Chi phí khác: 1.014 triệu đồng;
- Chi phí dự phòng: 2.670 triệu đồng.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo).

12. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Trung ương thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững (Hỗ trợ đầu tư huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NĐ-CP của Chính phủ).

13. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

14. Thời gian thực hiện dự án: 03 năm (từ 2016 - 2018).

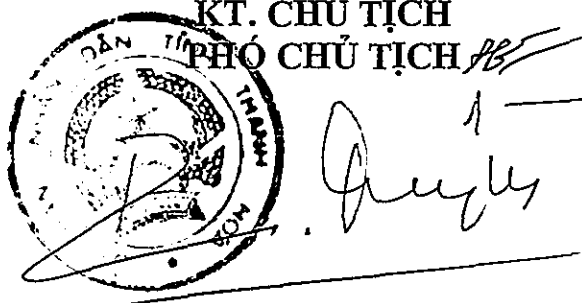
Điều 2. Giao UBND huyện Lang Chánh chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện dự án theo đúng các quy định hiện hành về đầu tư xây dựng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hoá, Chủ tịch UBND huyện Lang Chánh và Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Phạm Đăng Quyền ;
- Lưu: VT, VX, huy30a

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Đăng Quyền

PHỤ BIỂU TỔNG MỨC ĐẦU TƯ
Dự án đầu tư xây dựng công trình: Đập Na Kha, bản Xã
xã Yên Khê, huyện Lang Chánh
(Kèm theo Quyết định số 7679/QĐ-UBND ngày 17/5/2016
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung chi phí	Cách tính	Thành tiền
	Tổng cộng:	(I+II+III+IV+V+VI)	20.774
I	Chi phí bồi thường GPMB		1.029
II	Chi phí xây dựng (Gxd)		14.130
III	Chi phí quản lý dự án (Gqlđ)	2,288% x Gxd/1,1	294
IV	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng (Gtv)		1.637
1	Chi phí lập dự án		83,1
2	Khảo sát giai đoạn lập dự án		319,9
3	Khảo sát bước lập TKBVTC-DT	Tạm tính	495,0
4	Lập TKBVTC-DT	2,539% x Gxd	358,8
5	Lựa chọn nhà thầu các gói thầu	0,200% x Ggt	31,5
6	Giám sát thi công xây dựng công trình	2,009% x Gxd	283,9
7	Giám sát, đánh giá dự án	20,0% x Gqlđ x 1,1	64,7
V	Chi phí khác		1.014
1	Chi phí hạng mục chung		564,9
2	Bảo hiểm xây dựng công trình	0,680% x Gxd	96,1
3	Thẩm định dự án	0,018% x TMĐT	3,8
4	Thẩm định thiết kế		9,3
5	Thẩm định dự toán		8,9
6	Thẩm định KQĐT, HSMT các gói thầu	0,100% x Ggt	15,7
8	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	0,602% x TMĐT/1,1	114,9
9	Rà phá bom mìn	Tạm tính	200,0
VI	Chi phí dự phòng		2.670
1	Dự phòng cho khối lượng phát sinh	(I+II+III+IV+V)*10%	1.810
2	Dự phòng cho yếu tố trượt giá	(I+II+III+IV+V)*4,75%	860